TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 210/2021/QĐST-HNGĐ	*TP. Thái Bình, ngày 10 tháng 12 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 122/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2021 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của những người yêu cầu:

- Chị Phạm Thị N, sinh năm 1990;
- Anh Trần Phúc T, sinh năm 1989;

Đều ĐKHKTT: tổ 11, phường T1, thành phố T2, tỉnh T2.

Đều cư trú tại: Số nhà 33, ngõ 734, đường T3, tổ 20, phường T3, thành phố T2, tỉnh T2.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Phạm Thị N và anh Trần Phúc T được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 03 tháng 3 năm 2016 tại Ủy ban nhân dân phường T1, thành phố T2, tỉnh T2, tại thời điểm kết hôn, anh chị đủ điều kiện kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Tuy sống chung cùng một nhà nhưng vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị N, anh T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là tự nguyện, không trái pháp luật nên chấp nhận.

[2] Về nuôi con chung: Chị Phạm Thị N và anh Trần Phúc T có hai con chung là Trần Trung D, sinh ngày 14/9/2017 và Trần Trung Q, sinh ngày 12/11/2020. Ly hôn, hai bên thỏa thuận: chị N trực tiếp nuôi dưỡng con Q. Anh

T trực tiếp nuôi dưỡng con D. Hai bên không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Sự thỏa thuận về nuôi con của chị N và anh T là tự nguyện, không trái pháp luật, đảm bảo quyền lợi của con nên được chấp nhận.

[3] Về tài sản: Chị Phạm Thị N và anh Trần Phúc T đã tự thỏa thuận phân chia tài sản với nhau xong, anh chị không nợ chung của ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Phạm Thị N và anh Trần Phúc T phải nộp lệ phí giải quyết việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị N và anh Trần Phúc T.

1.2. Về con chung: Chị Phạm Thị N trực tiếp nuôi con Trần Trung Q, sinh ngày 12/11/2020. Anh Trần Phúc T trực tiếp nuôi con Trần Trung D, sinh ngày 14/9/2017. Hai bên không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Chị N, anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con được đặt ra giải quyết khi có yêu cầu.

1.3. Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Phạm Thị N và anh Trần Phúc T mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. (*Chuyển số tiền 300.000 đồng chị N, anh T đã nộp tạm ứng lệ phí tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình theo biên lai thu số 0000394 ngày 09 tháng 11 năm 2021 thành lệ phí*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP. Thái Bình;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn (UBND phường T1, thành phố T2, tỉnh T2; ĐKKH số 12 ngày 03/3/2016);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Hồng Sơn